

CHẾ TÀI XỬ PHẠT TRONG CÁC VĂN BẢN TỤC LỆ KHUYẾN HỌC TỈNH NGHỆ AN

■ Lê Thị Thu Hương

1. Phạt người lười học

Năm Giáp Tý, Tự Đức thứ 7 (1854), triều đình định lệ phạt với người lười học “Nếu ai học tập trễ nải, không đủ hạn 10 chữ như trước phải phạt 10 roi, cứ 10 chữ lại thêm lên 1 bậc. Kỳ thứ 2 còn thiếu số, chiếu lệ đánh roi trách phạt, mỗi tháng giám đi 1 quan về tiền cấp cho ăn học”⁽¹⁾. Tại Nghệ An, lệ phạt được quy định rõ ràng “Trong xã đã chọn 2 người giám sát, đến cuối tháng, trực tiếp đến trường học kiểm tra (...) người nào rong chơi, quy định phạt 30 roi. Nếu không thay đổi, tái phạm thì đuổi (khỏi trường) để làm nghiêm việc học”⁽²⁾. Việc học phải thường xuyên, tránh thất thường: “Học nên chuyên cần, không nên thất thường. Phạm trong thôn học trò xác thực có học, sức có thể dự thi, chức trừ tư dịch để biểu thị sự khích lệ; nếu người nào có học nghiệp nhưng không chăm chỉ, bút nghiên sơ sài, bản thôn định lệ phạt 3 quan để biểu thị sự trừng phạt”⁽³⁾.

Khuyến khích học trò chuyên tâm vào học tập, các thôn xã có quy định về việc trừ công dịch “nếu vừa canh tác vừa học, hết thầy không tha. Thêm nữa, lệ đầu xuân có khảo hạch, người nào thi đỗ, miễn sưu dịch cả

năm; người nào không trúng, mà xác định thực học, cũng thuận theo xét miễn”⁽⁴⁾. Thôn Thiện Ky, xã Hoàng Mai đặt ra hạn định miễn trừ tạp dịch cho người đi học là 10 năm “người nào nhập vào sổ hương bạ xin đi học, lấy 10 năm làm hạn, các việc tư dịch, tư hành của bản thôn được chức miễn. Phải chuyên tâm vào học, nếu trong hạn ai không chuyên tâm vào nghề, mà làm nghề khác, (để) thi không trúng, chiếu phạt tiền 3 quan, lại truy thu tiền lao dịch mỗi năm 1 quan, để biểu thị sự răn đe”⁽⁵⁾. Xã Nguyệt Tinh, tổng Hải Đô, phủ Hưng Nguyên: “nếu người nào (học hành) thất thường, mượn danh đi học, định lệ phạt người đó lợn, rượu chuẩn 20 văn tiền cỗ cùng trâu cau, thông báo đến mọi người trong xã đối với người lười biếng, mượn danh theo học, thông báo đến mọi người trong thôn”⁽⁶⁾. Người lười học còn chịu phạt roi “Trong giáp lập một ngôi trường học ở địa phận bản giáp, sức cho học sinh từ 12 tuổi trở lên được phép đến trường, nếu bỏ bê, lười biếng không chăm chỉ phạt 50 roi”⁽⁷⁾. Những người không chuyên tâm vào học, vừa học, vừa canh tác đều bị phạt, tùy theo tuổi tác mà mức phạt khác nhau “Sĩ tử không theo học phạt nộp cho Lệnh trưởng 3 quan; nếu vừa canh tác vừa học (mà người đó) 19 tuổi Lệnh trưởng thu một nửa, 19 tuổi trở lên thu cả suất”⁽⁸⁾.

2. Phạt người mượn danh đi học

Theo quy định của nhiều làng xã xưa, nam giới có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên được xếp vào hạng tráng đinh và phải chịu sưu sai tạp dịch như mọi thành viên khác trong cộng đồng làng xã. Đó cũng là độ tuổi phổ biến của người đi học trong nền giáo dục khoa cử nước ta thời đó, vì vậy, việc miễn sưu sai tạp dịch giúp họ giảm gánh nặng kinh tế, có nhiều thời gian tập trung cho việc học. Lợi dụng những ưu đãi của chính sách miễn sưu sai, tạp dịch, nhiều người mượn danh đi học để hưởng lợi. Để tránh việc làm đó, nhiều thôn xã đã đề ra những hình phạt thích đáng để răn đe: “Trong xã lấy văn học làm trọng, hễ người nào đến 20 tuổi mà vẫn còn theo học, xét hễ thời chăm chỉ, chuyên cần thì năm đó sưu dịch trong xã đều được miễn; nếu người đó học hành thất thường, bản xã phạt 112 văn, năm sau thu phí gấp đôi, để phạt tội trốn lệ và khuyến khích lòng hiếu học”⁽⁹⁾.

Thôn Ngọc Chi, xã Bảo Ngọc, huyện Quỳnh Lưu ngoài phạt tiền và rượu, người mượn danh học vẫn phải chịu quan dịch như bình thường. “Trong thôn người nào thích đi học, bất kể lớn bé, bản thôn đều cho miễn việc sưu dịch. Nếu người nào trong sổ tịch lấy việc học để trốn tránh quan dịch, bản thôn phát giác, phạt trâu rượu chuẩn tiền 3 mạch, người đó sưu dịch vẫn phải chịu như nhau”⁽¹⁰⁾. Xã Nguyệt Tinh, tổng Hải Đô không chỉ phạt lợn, rượu đối với người mượn danh đi học mà còn thông báo cho mọi người trong thôn biết: “Trong xã người nào đến tuổi còn theo học, thời chăm chỉ chuyên cần, mọi việc trong xã đều được miễn trừ. Nếu người đó (học hành) thất thường, mượn danh theo học, định phạt người đó lợn, rượu chuẩn tiền 20 văn cùng trâu cau, thông báo cho mọi người trong thôn cùng biết”⁽¹¹⁾.

3. Phạt người coi thường khoa mục, coi thường đạo Nho

Tư liệu Hán Nôm về Khuyến học Nghệ An có niên đại chủ yếu thuộc triều Nguyễn, vương triều lựa chọn Nho giáo làm học thuyết “trị nước”, xây dựng mô hình giáo dục mang đậm yếu tố Nho giáo. Nho học được đặt lên vị trí hàng đầu, giáo dục Nho học được phổ cập trong cộng đồng dân cư từ Nam ra Bắc. Những người coi thường đạo Nho, coi thường khoa mục sẽ bị cộng đồng làng xã xử phạt.

Tại Nghệ An, những người không tham gia đón rước những vị tân khoa, không ngồi đúng thứ tự nơi đình trung, không chăm lo học điền... sẽ có những chế tài xử phạt thích đáng.

Đón rước các vị tân khoa trở về quê hương bái lạy tổ tiên là hoạt động chung của cả làng xã, thể hiện phong tục tốt đẹp. Xã thôn hoặc cá nhân nào sơ suất, coi thường không tham gia sẽ bị xử phạt “Bản thôn lệ định, người nào đăng khoa hoặc thưởng sắc văn, trong thôn chọn cử chức dịch 2, 3 người, khăn áo chỉnh tề, cùng dân phu 5 người, đều mặc áo khăn màu đen, chuẩn bị chiêng trống, cờ võng trụ tại cổng trường đón tiếp, nếu sơ suất sẽ chịu tội”⁽¹²⁾. Thôn Phương Lại, tổng Hải Đô đã quy định: “Trong xã người nào thi trúng ngạch Văn, từ Tiến sĩ trở lên, trong làng biết tin vui, lập tức giao Chánh Lý trưởng cùng Phó lý, biện lễ 1 buồng cau, 2 bình trà bắc, 1 phong pháo giấy (...) tập trung ở đầu bản huyện đón tiếp. Nếu người nào coi thường khoa mục, không chịu đón tiếp, toàn dân bắt phạt 1 quan 2 mạch tiền, 100 miếng trâu cau, đến tạ lỗi với quan tân khoa. Tiền phạt đó giao cho Lý trưởng nhận, ghi vào sổ công, sau này có việc công, toàn dân lấy để chi”⁽¹³⁾. Hình thức xử phạt còn liên quan đến cả con cháu họ: “Hễ người nào không theo đạo lý, có chữ bới về đạo, con cháu người đó đến nhà nào xin học, nhà đó không được nhận; hoặc có ứng thí mà thi đỗ, bản Hội cũng không cho vào Hội Tư văn. Nhà đó có việc vui mừng, ma chay, có mời Hội Tư văn hoặc có mời riêng, không được áo mũ chỉnh tề đi làm lễ để tỏ ý răn đe, trừng phạt”⁽¹⁴⁾.

Không coi trọng khoa mục còn thể hiện ở việc không ngồi đúng thứ tự nơi đình trung mỗi khi làng xã có việc. Thôn An Phú, xã Vụ Duyệt, tổng Hoàng Mai: “Sau khi tế xong ở đình hoặc ở miếu, chiếu trên

bên trái của gian giữa dành cho người khoa trường sắc mệnh; chiếu tiếp theo dành cho người trong Hội Tư văn; chiếu trên bên phải gian giữa dành cho các cụ thượng thọ; chiếu tiếp theo dành cho các cụ từ 60 tuổi trở lên đã nạp vọng và bồi tế; chiếu tiếp theo dành cho Biên binh; chiếu dưới dành cho nhiều mả; chiếu trên hai gian phải trái dành cho người từ 50 tuổi chưa nạp vọng và Chánh phó Lý trưởng; chiếu tiếp theo dành cho Thủ dịch, lãnh phó hộ theo thứ tự tuổi tác. Nếu ai ngồi không theo thứ tự định phạt 3 mạch. Nay đặt điều ước”⁽¹⁵⁾.

Một trong những mục đích của việc đặt học điền là để lấy kinh phí cấp học bổng. Người nhận canh tác ruộng không gắng sức làm, dễ cần cỗi sẽ bị phạt: “Đặt học điền 1 thửa 10 mẫu, toàn dân chiếu theo lần lượt canh tác để cấp học bổng. Nếu người nào nhận cày cấy, nên đến trường trình thầy giáo giao cho bút tích hoặc xin nộp thời vụ, đều nên gắng sức làm. Nếu ruộng học điền ngày càng cần cỗi, phạt người nhận canh tác 30 quan để mua phân bón ruộng đó, rồi mới cho phép nhận canh tác tiếp”⁽¹⁶⁾.

4. Kết luận

Bên cạnh chế độ khen thưởng, chế tài xử phạt trong các văn bản tục lệ mang ý nghĩa khuyến học sâu sắc. Có thưởng có phạt, có khuyến có trừng, hoạt động khuyến học ở Nghệ An đã đạt được kết quả tốt nhất, tạo ra ý thức tự học, thực học, tác động tích cực đến truyền thống hiếu học và khoa bảng nơi đây. Các hình thức xử phạt nhằm mục đích nêu cao tính pháp chế của hương ước. Các quy ước được chính dân làng thỏa thuận đặt ra, phản ánh quyền lợi và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của dân làng với nhau và với nhà nước. Sự hạn chế trong việc thực thi của hương ước nếu chỉ dựa vào tính tự giác, tinh thần tự quản của người dân, mà

chưa có những quy ước mang tính pháp chế cụ thể⁽¹⁷⁾...

Chế tài xử phạt có tác dụng răn đe, ngăn ngừa sĩ tử lười học, mượn danh học, lợi dụng việc học để chuộc lợi cho bản thân, tạo ra tiền lệ xấu. Điều này thể hiện sự thượng tôn pháp luật trong đời sống cộng đồng tại Nghệ An. Chế tài xử phạt giúp người dân tích cực hơn trong học tập, chống lại những thói hư tật xấu, ảnh hưởng đến việc học nói riêng, đến lợi ích của cộng đồng nói chung, củng cố thêm tính cộng đồng bền chặt của làng xã người Việt./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục* (bản dịch), tập 7, 2007, Sdd, tr.867.

⁽²⁾ *Nghệ An tỉnh Hưng Nguyên phủ Thông lãng tổng Do Lễ xã Ngọc Điền thôn tục lệ* 又安省興元府通朗德由礼社玉田村俗例, AF.b1/17, t.43a.

⁽³⁾ *Thọ Vinh thôn tục lệ* 壽榮村俗例, VHv.1824, t.19a.

⁽⁴⁾ *Thượng An thôn tục lệ* 上安村鄉例, VHv.1675/1, t.2a.

⁽⁵⁾ *Hoàng Mai xã Thiện Kỳ thôn* 黃梅社善騎村, VHv.1824, t.37a.

⁽⁶⁾ *Nghệ An tỉnh Hưng Nguyên phủ Hải Đô tổng Nguyệt Tinh xã tục lệ* 又安省興元府海都德月井社俗例, AF.b1/10, t.20a.

⁽⁷⁾ *Anh Đô phủ Hưng Nguyên huyện Hải Đô tổng Hương Áng xã Thượng Khê thôn* 英山府興元縣海都德香蓋社上溪村, AFb1/7, t.23b.

⁽⁸⁾ *Hoàng Mai tổng các xã thôn hương lệ (Kim Long xã)* 黃梅德各社村鄉俗 (金籠社), VHv.1824, t.63b.

⁽⁹⁾ *Phúc Giang thôn tục lệ* 福江村俗例, AF.b1/22, t.22a.

⁽¹⁰⁾ *Ngọc Chi thôn hương lệ* 玉枝村鄉例, VHv.2675/2, t.8b.

⁽¹¹⁾ *Nghệ An tỉnh Hưng Nguyên phủ Hải Đô tổng Nguyệt Tinh thôn tục lệ* 又安省興元府海都德月井社俗例, AFb.1/10, t.20a.

⁽¹²⁾ *Anh Sơn phủ Hưng Nguyên huyện Hải Đô tổng Hương Cái xã Thượng Khê thôn* 英山府興元縣海都德香蓋社上溪村, AFb.1/7, 10b.

⁽¹³⁾ *Nghệ An tỉnh Hưng Nguyên phủ Hải Đô tổng Phương Lại thôn tục lệ* 又安省興元府海都德方賴村俗例, AFb1/12, t.19a.

⁽¹⁴⁾ *Quỳnh Đô cổ kim sự tích hương biên tiểu dẫn* 瓊堆古今事跡鄉編小引, A.3154, t.22a.

⁽¹⁵⁾ *An (Yên) Phú thôn tục lệ* 安富村俗例, VHv.1824, t.44b.

⁽¹⁶⁾ *Lỗ Điền thôn tục lệ* 魯田村俗例, AF.b1/8, t.18b.

⁽¹⁷⁾ Vũ Duy Mên, 2010, *Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.293.